

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **19/2022/DS-ST**  
Ngày: 29 - 03 - 2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Long và bà Nguyễn Thị Bận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 650/2020/TLST- DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXX-DSST ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân Hàng TMCP S

Địa chỉ: 266-268 N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang T - Nhân viên ngân hàng

Địa chỉ: 130-132 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**Bị đơn:** Bà Lê Thị H

Địa chỉ: Số A8 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 24/09/2014 bà Lê Thị H có ký với Ngân Hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của bà Hoa, Ngân hàng đã đồng ý cấp 2

thẻ tín dụng Master 526830 - 2297 lãi suất là 2.15%/ tháng (lãi suất trong hạn) và thẻ Family 970403 - 3828 lãi suất là 2.5%/ tháng (lãi suất trong hạn) với hạn mức sử dụng chung mỗi thẻ là 40.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 69.716.890 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, Bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 54.402.962 đồng (thẻ Master 526830 - 2297 là 33.691.337 đồng và thẻ Family 970403 - 3828 là 20.711,625 đồng). Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, số tiền thanh toán sẽ được ưu tiên trừ vào các khoản phí, lãi trước sau đó sẽ trừ tiếp vào các khoản giao dịch. Cụ thể số tiền Bà H nợ đến ngày vi phạm hợp đồng được tính như sau:

Dư nợ thẻ Master đến ngày 29/3/2022 = Số tiền giao dịch – (Số tiền thanh toán - Phí- lãi). Trong đó: Số tiền giao dịch: 49.716.890 đồng; Số tiền thanh toán: 33.691.337 đồng; Tổng các khoản phí: 2.352.249 đồng; Tổng tiền lãi: 9.109.439 đồng. Như vậy dư nợ gốc thẻ Master đến ngày 29/3/2022 là 27.487.241 đồng và lãi quá hạn là 53.749.631 đồng, tổng cộng là 81.236.872 đồng.

Dư nợ thẻ Family đến ngày 29/3/2022 = Số tiền giao dịch – (Số tiền thanh toán -Phí- lãi). Trong đó: Số tiền giao dịch: 20.000.000 đồng; Số tiền thanh toán: 20.711.625 đồng; Tổng các khoản phí: 1.402.594 đồng; Tổng tiền lãi: 13.119.041 đồng, dư nợ thẻ Family đến ngày 29/3/2022 là 13.810.010 đồng. Như vậy dư nợ gốc thẻ Family đến ngày 29/3/2022 là 13.810.010 đồng và nợ lãi là 30.883.507 đồng, tổng cộng 44.693.517 đồng. Tổng cộng gốc và lãi của 02 thẻ là 125.930.389 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/04/2017, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Bà H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, gọi là dư nợ gốc (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân Hàng TMCP S khởi kiện đề Tòa án giải quyết: Buộc bà Lê Thị H phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền nợ là 125.930.389 đồng và Lãi quá hạn cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

*Đối với bị đơn bà Lê Thị H:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại nơi cư trú nhưng Bà H không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến gì.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Hội đồng xét xử, thẩm phán,

thư ký, đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ 125.930.389 đồng và bị đơn tiếp tục chịu lãi quá hạn cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng; Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí; Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại nơi bà Lê Thị H cư trú nhưng Bà H không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến gì. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả tiền nợ theo hợp đồng tín dụng được ký kết nên xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ do đại diện của nguyên đơn cung cấp và kết quả giám định chữ ký và chữ viết của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: “Chữ ký, chữ viết mang tên Lê Thị H dưới mục chủ thẻ chính trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và tờ khai chứng minh nhân dân là do cùng một người ký và viết ra”.

Như vậy đã có đủ căn cứ chứng minh được rằng ngày 19/9/2014 bà Lê Thị H có giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân Hàng TMCP S đến ngày 24/9/2015 được ngân hàng duyệt hạn mức để cấp thẻ tín dụng với số tiền của mỗi thẻ là 40.000.000 đồng, tổng cộng là 80.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 69.716.890 đồng. Dư nợ thẻ Master đến ngày 29/3/2022 = 49.716.890 đồng (Số tiền giao dịch) – (33.691.337 đồng (Số tiền thanh toán) - 2.352.249 đồng (Phí) - 9.109.439 đồng (Lãi)) = 27.487.241 đồng và lãi quá hạn là 53.749.631 đồng, tổng cộng là 81.236.872 đồng.

Dư nợ thẻ Family đến ngày 29/3/2022 = 20.000.000 đồng (Số tiền giao dịch) – (20.711.625 đồng (Số tiền thanh toán) - 1.402.594 đồng (Phí) - 13.119.041 đồng

(lãi)) = 13.810.010 đồng, nợ lãi là 30.883.507đồng, tổng cộng 44.693.517đồng. Tổng cộng gốc và lãi của 02 thẻ là 125.930.389đồng. Do Bà H không thanh toán tiền nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn từ ngày 05/5/2017 đến nay.

Đến nay Bà H vẫn chưa trả cho ngân hàng số tiền trên nên Bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Vì vậy ngân hàng khởi kiện yêu cầu Bà H phải trả số tiền trên và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 30/3/2022 cho đến khi tất toán khoản vay là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4]. Về án phí và chi phí tố tụng: bà Lê Thị H phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm và tiền giám định chữ ký, chữ viết. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột và chi phí tố tụng sau khi thu được từ Bà H

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147, Điều 161; Điều 162; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 266, Điều 267, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.*

*Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;*

*Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;*

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân Hàng TMCP S .

1. Buộc bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân Hàng TMCP S tổng số tiền nợ là 125.930.389đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm ba mươi ngàn đồng). Trong đó nợ gốc: 38.297.251 đồng; Lãi quá hạn 87.632.749 đồng (lãi suất tạm tính đến ngày 29/3/2022). Kể từ ngày 30/3/2022 Bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/9/2014 (ngân hàng duyệt ngày 24/9/2017) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí và chi phí tố tụng: Bà Lê Thị H phải chịu 6.296.500đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 5.040.000đồng tiền giám định chữ ký, chữ viết. Trả lại cho Ngân Hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí là 2.249.000đồng do ông Lê Văn G đã nộp theo biên lai số 0013248 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột và 5.040.000đồng tiền giám định chữ ký, chữ viết sau khi thu được từ bà Lê Thị H

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày

niêm yết Bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp.BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã Ký)

**Lê Thị Mai**